Mẫu số 39-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ	*Nguyên Bình, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đoàn Tụ

2. Bà Hoàng Thị Lê

Căn cứ vào các Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lằm Thị M, sinh ngày 23/9/1997

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn K, sinh ngày 22/7/1993

Địa chỉ: Xóm Ci, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lằm Thị M và anh Triệu Văn K cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh K, chị M cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là Triệu Thị H, sinh ngày 08/9/2014 và Triệu Thị N, sinh ngày 28/8/2016. Sau khi ly hôn, anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con cho đến các cháu đủ 18 tuổi. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Minh có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lằm Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự. Số tiền chị M phải nộp là 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo biên lai thu số AA/2016/0001285 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mã Nguyệt Thu